

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2017/HSST**
Ngày: 02/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Trần Ngọc N, sinh ngày 16/12/1985 tại Phú Yên; tên gọi khác: T; trú tại: thôn P1, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Trần Ngọc T, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1957; có vợ là Đào Thị Mỹ H, sinh năm: 1990 và 01 con 05 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* Người bị hại: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1984 (chết).

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1986 (chồng của người bị hại); trú tại: khu phố N1, phường C, thành phố T, Phú Yên.

Ông Phan Đăng Đ, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959 (cha mẹ ruột của người bị hại); đồng trú tại: xã T, huyện Đ, Hà Tĩnh.

Ông Đ và bà H ủy quyền cho anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1986; trú tại: khu phố N1, phường C, thành phố T, Phú Yên làm đại diện. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Kim A, sinh năm: 1953; trú tại: khu phố P1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 29/01/2017, anh Huỳnh Văn K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 chở con là Huỳnh Ngọc T, sinh năm 2013 đứng trước và vợ là Phan Thị H ngồi sau ôm con là Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 2015 lưu hành theo hướng Bắc – Nam trên đường N. Đến ngã ba giao nhau với đường N1 thuộc khu phố P2, phường C, thành phố T thì chuyển hướng sang đường N1 theo hướng Tây – Đông. Khi xe đến gần giải phân cách đường N thì Trần Ngọc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 (có Giấy phép lái xe hạng A1) chạy phía sau cùng chiều đến không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn và không làm chủ tốc độ nên bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 đã tông vào bên trái phía sau lốc máy xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 gây tai nạn. Hậu quả chị Phan Thị H bị thương đưa đi cấp cứu điều trị đến ngày 31/01/2017 thì chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 68 ngày 14/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Phan Thị H chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá thành phố Tuy Hòa ngày 05/4/2017 kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 bị thiệt hại 230.000 đồng; xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 bị thiệt hại 725.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 52/VKS-HS ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố Trần Ngọc N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, về trách nhiệm dân sự bị cáo đã bồi thường được cho gia đình người bị hại 70.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Huỳnh Văn K trình bày: Giữa gia đình anh và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự, anh không có bất kỳ yêu cầu gì thêm. Anh thấy sự việc xảy ra là ngoài ý muốn nên đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mong HĐXX xem xét theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội: xét đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự của người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, bị cáo đủ điều kiện được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 25 BLHS, điểm h khoản 2

Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 BLHS năm 2015 tuyên bố miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Ngọc N. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77, 01 Giấy phép lái xe, Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77; trả lại cho anh Huỳnh Văn K 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 29/01/2017 trên đường N tại ngã ba giao nhau với đường N1 thuộc khu phố P1, phường C, thành phố T, Trần Ngọc N (có Giấy phép lái xe hạng A1) đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách an toàn nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 do anh Huỳnh Văn K điều khiển chở vợ là Phan Thị H và hai con Huỳnh Ngọc T, Huỳnh Ngọc T1 gây tai nạn. Hậu quả chị Phan Thị H bị chấn thương sọ não điều trị đến ngày 31/01/2017 thì chết; hai xe mô tô bị hư hỏng tổng thiệt hại 955.000 đồng.

Hành vi điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây nên tai nạn, hậu quả làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản 955.000 đồng; đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện hòa giải thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét việc người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tự nguyện và phù hợp quy định

của pháp luật. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại Điều 25 Bộ luật hình sự, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015, HĐXX quyết định miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án, gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 78G1-018.77; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 đứng tên Đào Kim A. Ông Đào Kim A đã làm giấy cho xe bị cáo, tại phiên tòa ông A có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm, nên việc bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 là hợp pháp.

+ 01 Giấy phép lái xe số AQ360424 mang tên Trần Ngọc N.

+ 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 đứng tên Phan Thị H.

Xét đây đều là tài sản hợp pháp của chủ sở hữu nên căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo: 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc N; 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 đứng tên Đào Kim A và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 78G1-018.77 có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên. Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Huỳnh Văn K 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 đứng tên Phan Thị H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 25 Bộ luật hình sự, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội “về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13”; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Ngọc N (đi kèm hồ sơ vụ án), 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78G1-018.77 đứng tên Đào Kim A (đi kèm hồ sơ vụ án) và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 78G1-018.77 có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Huỳnh Văn K 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 78C1-344.05 đứng tên Phan Thị H (đi kèm hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Đào Thị Ngâm

Trần Lê Mai